

PHỤ LỤC 1C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ II/2021)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	104.082	0	114.333	114.333
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	37.481	0	37.481	37.481
II. Kết quả kinh doanh			0	0	0	0
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	18.331	38.128	56.459	56.459
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	4.120	5.752	9.872	9.872
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng	0	0	0	0
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng	0	0	0	0
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		6.006	7.837	13.843	13.843
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	1.123	3.003	4.126	4.126
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng	0	0	0	0
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	824	1.150	1.974	1.974
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	4.059	3.684	7.743	7.743

NGƯỜI LẬP BIỂU

Shue
hang

Quận 6, ngày 02 tháng 07 năm 2021

Cơ quan, đơn vị báo cáo

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 1C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ II/2021)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	46.787		57.551	57.551
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	27.613		27.613	27.613
II. Kết quả kinh doanh						
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	14.953	34.230	49.183	49.183
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	4.120	5.752	9.872	9.872
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng				
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng				
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		2.603	4.109	6.712	6.712
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	654	2.635	3.289	3.289
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng			0	
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	824	1.150	1.974	1.974
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	1.125	324	1.449	1.449

NGƯỜI LẬP BIỂU

Shave
Shang

Quận 6, ngày 02 tháng 07 năm 2021

Cơ quan, đơn vị báo cáo *lu*
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện số với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

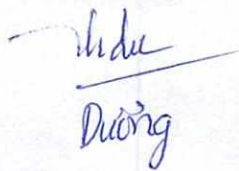
PHỤ LỤC 1C (QLN)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ II/2021)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	57.295		56.782	56.782
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	9.868		9.868	9.868
II. Kết quả kinh doanh						
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	3.378	3.898	7.276	7.276
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	-	-	0	-
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng				
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng				
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		3.403	3.728	7.131	7.131
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	469	368	837	837
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng			0	
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	-	-	0	-
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	2.934	3.360	6.294	6.294

NGƯỜI LẬP BIỂU


Dương

Quận 6, ngày 02 tháng 07 năm 2021

Cơ quan, đơn vị báo cáo 
(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC




Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính